KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ**

***Tóm tắc :*** *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên là quá trình xác định mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên so với mục tiêu, yêu cầu dạy học môn học đã xác định. Trên thực tế công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế đã và đang được tổ chức nghiêm túc góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của giảng viên, sinh viên chất lượng quản lý của Trung tâm. Bài viết này khảo sát, đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó có cơ sở để đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm*

*Từ khóa: Quản lý, Kiểm tra, Đánh giá, thực trạng, Giáo dục quốc phòng an ninh*

**1. Đặt vấn đề**

Nghị quyết 29 - NQ/TW *ngày 4 tháng 11 năm 2013* “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đã xác định: Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của đơn vị.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá là một trong những động lực thúc đẩy các quá trình khác trong chuỗi hoạt động học cùng thay đổi như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương thức quản lý giáo dục. Bên cạnh đó, đổi mới kiểm tra, đánh giá giúp giảng viên (GV), cán bộ quản lý có được những thông tin quan trọng để kịp thời điều chỉnh; hướng quá trình kiểm tra, đánh giá vào việc phát hiện năng lực của người học thay vì chỉ kiểm tra, đánh giá kết quả (ghi nhớ, học thuộc, làm theo mẫu,…) kiểm tra, đánh giá giúp quá trình dạy – học trở nên tích cực hơn, tạo sự hứng thú và tích cực, tự giác học tập ở sinh viên (SV), xây dựng cho SV sự tự tin, niềm tin vào bản thân, sự tự khẳng định mình, chủ động hơn trong việc làm chủ tương lai, làm chủ xã hội.

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) - Đại học Huế đã và đang được tổ chức nghiêm túc góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của GV, SV chất lượng quản lý của Trung tâm. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số hạn chế và bất cập: nhận thức về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở một số bộ phận cán bộ quản lý, GV và sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa thật sự đầy đủ, đặc biệt là trong khâu thực hiện quy định, triển khai hình thức và phương pháp phù hợp với đối tượng, năng lực người học; cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu, công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) nhìn chung chưa thật sự đồng bộ, chưa có sự thay đổi lớn.

Nhận thức tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá tác giả đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng về vấn đề kiểm, tra đánh giá cũng như thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá môn học GDQPAN cho sinh viên, từ đó có cơ sở để đưa ra những biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học môn Giáo dục quốc phòng an ninh tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế hiện nay.

**2. Thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Huế.**

2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên về vai trò của hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Hoạt động kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) muốn thực hiện có hiệu quả thì trước hết phải nhận thức được vai trò của hoạt động này. Để đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), GV, nhân viên (NV) và sinh viên về vai trò của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 30 CBQL, GV, NV và 300 SV.

Bảng 2.1. Nhận thức về vai trò của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Vai trò | *Mức độ đánh giá (%)* | | | |
| Rất quan trọng | Quan trọng | Bình thường | Không quan trọng |
| Chỉ cho SV thấy mình đã tiếp thu điều vừa học đến mức độ nào, còn thiếu sót nào cần bổ sung. | *24,24* | *75,76* | *0* | *0* |
| Giúp SV có điều kiện tiến hành các hoạt động trí tuệ như ghi nhớ, tái hiện, chính xác hoá, khái quát hoá, hệ thống hoá kiến thức, tạo điều kiện cho học sinh phát triển tư duy sáng tạo, linh hoạt vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế. | *33,33* | *57,58* | *9,09* | *0* |
| Giúp SV có tinh thần trách nhiệm cao trong học tập; có ý chí vươn lên đạt những kết quả cao hơn; củng cố lòng tin vào khả năng của mình; nâng cao ý thức tự giác; khắc phục tính chủ quan tự mãn trong học tập. | *31,82* | *65,15* | *3,03* | *0* |
| Giúp GV biết được chất lượng, hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Từ đó có thể điều chỉnh phương pháp giáng dạy giúp SV hoàn thiện hoạt động học tập | *28,48* | *71,52* | *0* | *0* |
| Giúp GV nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. | *29,09* | *69,70* | *1,21* | *0* |

Kết quả khảo sát cho thấy: CBQL, GV, NV và SV đã nhận thức được vai trò của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN. Mức độ đánh giá quan trọng – rất quan trọng rất cao. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là*“Chỉ cho SV thấy mình đã tiếp thu điều vừa học đến mức độ nào, còn thiếu sót nào cần bổ sung”* và *“Giúp GV biết được chất lượng, hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Từ đó có thể điều chỉnh phương pháp giáng dạy giúp SV hoàn thiện hoạt động học tập* (100% đánh giá *rất quang trọng* và *quang trọng*. Ngoài ra còn đánh giá cao các nội dung khác được đánh giá cao trên 95%.

Có thể thấy, tất cả các nội dung được nêu ra trong câu hỏi khảo sát đều được đánh giá ở mức quan trọng, rất quan trọng. Điều này cho thấy CBQL,GV, NV và SV đã nhận thức được đầy đủ và đúng mức về vai trò của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN.

2.2. Thực trạng về nội dung kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nội dung KT, ĐG môn học GDQPAN sẽ tác động lớn đến trình độ và năng lực của người học có được thông qua hoạt động dạy học. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 330 CBQL,GV, NV và SV và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2. Đánh giá của về nội dung KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ đánh giá %** | | | |
| **Rất tốt** | **Tốt** | **Bình thường** | **Không tốt** | |
| Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập của sinh viên | 19,70 | 63,64 | 16,66 | 0 | |
| Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên | 18,18 | 56,06 | 25,1 | 0,61 | |

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung KT, ĐG môn học GDQPAN được nêu ra trong câu hỏi khảo sát đều được đánh giá ở mức tốt. Cụ thể là: nội dung *“*Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập của sinh viên*”* (19,70% đánh giá rất tốt; 63,64% đánh giá tốt; 16,66% đánh giá là bình thường). Bên cạnh đó, nội dung “Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên ” (18,18% đánh giá rất tốt; 56,06 đánh giá tốt; 25,15% đánh giá là bình thường; 0,61% cho rằng không tốt lắm).

Như vậy có thể thấy trong thực tế, nội dung hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá ý thức thái độ, kết quả học tập. Điều này đảm bảo cho việc đánh giá một cách toàn diện, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, khoa học. Đáp ứng được mục tiêu của môn học GDQPAN.

Nội dung KT, ĐG môn học GDQPAN được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thông thường, nội dung KT, ĐG được thiết kết một cách hợp lý, có hệ thống đáp ứng yêu cầu về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo quy chế đào tạo trình độ Đại học.

2.3. Thực trạng về hình thức kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Bảng 2.3. Đánh giá của về hình thức KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | Mức độ hiệu quả (%) | | | |
| Rất tốt | Tốt | Bình thường | Không tốt |
| Kiểm tra, đánh giá thường xuyên | 29,09 | 59,09 | 11,21 | 0,61 |
| Kiểm tra, đánh giá định kì | 31,82 | 59,70 | 8,48 | 0 |
| Kiểm tra, đánh giá tổng kết | 48,48 | 50 | 1,52 | 0 |
| Đánh giá học sinh được miễn học thực hành môn học GDQPAN | 100 | 0 | 0 | 0 |

Kết quả khảo sát cho thấy rằng; Hình thức *“*Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*”* đã được đánh giá (29,09 % rất tốt, 59,09% tốt, 11,21% bình thường, 0,61% không tốt. Hình thức “Kiểm tra, đánh giá định kì” được đánh giá Rất tốt 31,82%. Tốt 59,70% ) Căn cứ và thực tế nội dung của từng học phần để Khoa, Bộ môn lựa chọn nội dung để kiểm tra cho phù hợp với thực tiễn học phần đó.

Hình thức *“Đánh giá học sinh được miễn học thực hành môn học GDQPAN”* cũng được đánh giá rất tốt (100%). Đây là hình thức đánh giá các SV được miễn học thực hành môn học GDQPAN dựa trên quy định của *Thông tư 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH*

Hình thức *“*Kiểm tra, đánh giá tổng kết*” được CBQL, GV, NV và SV đánh giá như sau* (31,82 % rất tốt; 59,70% tốt; 8,48% bình thường). Với môn học GDQPAN, việc đánh giá thường xuyên sẽ cung cấp kịp thời thông tin phản hồi cho GV và SV để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

***2.4. Thực trạng về phương pháp kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh***

Các phương pháp KT, ĐG nếu được thực hiện tốt sẽ phát huy khả năng sáng tạo, tính tự học của SV, giúp SV tự đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức, khả năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; giúp GV đánh giá toàn diện năng lực tư duy phân tích, khả năng tổng hợp và rèn luyện kỹ năng của SV. Thống kê mức độ hiêu quả của các phương pháp KT, ĐG môn học GDQPAN.

Bảng 2.4. Đánh giá về phương pháp KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phương pháp | Mức độ đánh giá | | | |
| Rất tốt | Tốt | Bình thường | Không tốt |
| Phương pháp kiểm tra viết | 36,67 | 56,67 | 6,66 | 0 |
| Phương pháp kiểm tra thực hành | 26,36 | 60,61 | 13,03 | 0 |

Kết quả khảo sát cho thấy, hiệu quả sử dụng các phương pháp KT, ĐG môn học GDQPAN ở mức khá tốt. Phương pháp mang lại hiệu quả ở mức tốt theo đánh giá; mức độ lựa chọn rất tốt 26,36%; tốt 60,61%) Bình thường 13,03%. Với đặc trưng của môn học GDQPAN thì việc tăng cường sử dụng phương pháp kiểm tra thực hành là một vấn đề ưu tiên. Kết quả đánh giá này rất quan trọng đối với SV vì đây là nôi dung khó và nó tác động trực tiếp tới việc xếp loại, và cấp chứng chỉ môn học GDQPAN.

Tiếp theo đó là “Phương pháp kiểm tra viết” được sử dụng và mang lại hiệu quả tương đối tốt (36,67% đánh giá rất tốt; 56,67% đánh giá tốt; 6,66% đánh giá là bình thường). Kiểm tra viết là phương pháp kiểm tra phổ biến, được sử dụng đồng thời với nhiều SV cùng một một thời điểm, được sử dụng sau khi học xong một học phần trong chương trình học. Nội dung kiểm tra có thể bao quát từ vấn đề lớn có tính chất tổng hợp đến vấn đề nhỏ, SV phải diễn đạt câu trả lời bằng ngôn ngữ viết.

*2.5. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Huế.*

2.5.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về vai trò của công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Cùng với sự biến động của xã hội và yêu cầu ngày càng cao của GD&ĐT, trước nhiệm vụ đổi mới giáo dục, công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN đã trở thành một hoạt động có ý nghĩa quan trọng, hướng tới mục tiêu: “Giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, góp phần giáo dục cho SV lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, bồi dưỡng niềm tự hào tự tôn dân tộc”. Vì vậy, nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của đội ngũ CBQL, GV, NV là vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, có nhận thức đúng mới biết cần phải làm gì và làm như thế nào để làm tốt trách nhiệm quản lý.

Qua khảo sát 30 CBQL, GV, NV, kết quả đánh giá về vai trò của công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN được thể hiện như sau.

Bảng 2.5. Nhận thức của CBQL, GV, NV về vai trò của

công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Vai trò | Mức độ | | | |
| Rất quan trọng | Quan trọng | Bình thường | Không quan trọng |
| Hoạt động kiểm tra, đánh giá được quản lý tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo | 56,67 | 33,33 | 10 | 0 |
| Quản lý nhằm định hướng, chỉ đạo, tổ chức, giám sát, kiểm tra và giải quyết vấn đề đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV | 30 | 53,33 | 16,67 | 0 |
| Quản lý chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn học, nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học GDQPAN | 70,00 | 23,33 | 6,67 | 0 |

Vai trò của quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN được nêu ra trong câu hỏi khảo sát đều được đánh giá ở mức quan trọng. Điều này cho thấy CBQL, GV, NV đã có nhận thức rất đúng và đánh giá cao vai trò của quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế. Thực tế quan sát cũng cho thấy các vai trò này đã được Đảng ủy, BGĐ, Phòng ĐT, QLSV, ĐTBD, Khoa chuyên môn...rất quan tâm trong kế hoạch năm học, cũng như từng khóa học.

2.5.2. Nội dung quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Kết quả đánh giá về mức độ thường xuyên của việc thực hiện nội dung quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.6. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện các nội dung

quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Mức độ thực hiện (%) | | | |
| Rất thường xuyên | Thường xuyên | Bình thường | Không thực hiện |
| **Xây dựng và ban hành các văn bản quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN** | | | | |
| Ban hành hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể cho GV và SV về KT, ĐG | 40,00 | 56,67 | 3,33 | 0 |
| Tuân thủ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, *ngày 18 tháng 3 năm 2021,* Ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học và Thông tư 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH | 70,00 | 30,00 | 0 | 0 |
| **Việc lập kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN** | | | | |
| Kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN của SV được quy định trong kế hoạch dạy học của Trung tâm | 40 | 46,67 | 13,33 | 0 |
| Chỉ đạo Phòng ĐT, QLSV,ĐTBD, Khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN của SV trong kế hoạch dạy học | 60 | 23,33 | 16,67 | 0 |
| Chỉ đạo lập kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN cho SV | 50 | 26,67 | 23,33 | 0 |
| **Tổ chức và chỉ đạo hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV.** | | | | |
| Phân cấp, phân quyền chỉ đạo KT, ĐG môn học GDQPAN của SV có cơ cấu hợp lí | 30 | 46,67 | 23,33 | 0 |
| Sắp xếp, bố trí phân công cán bộ, GV thực hiện KT, ĐG môn học GDQPAN | 43,33 | 46,67 | 10 | 0 |
| Tập huấn, hướng dẫn cho GV,NV thực hiện hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN | 26,67 | 53,33 | 20 | 0 |
| Chỉ đạo việc biên soạn đề kiểm tra của GV đảm bảo nội dung, chương trình dạy học | 26,67 | 33,33 | 40 | 0 |
| Chỉ đạo công tác coi, chấm thi để hoạt động coi, chấm thi nghiêm túc, công bằng, khách quan, phản ánh trung thực kết quả học tập của SV | 46,67 | 30 | 23,33 | 0 |
| **Giám sát, đánh giá hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV.** | | | | |
| Giám sát ra đề, tổ chức, chấm bài, ghi điểm và công bố kết quả kiểm tra. | 33,33 | 50 | 16,67 | 0 |
| Giám sát hồ sơ KT, ĐG | 46,67 | 33,33 | 20 | 0 |

Xây dựng và ban hành các văn bản quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN

Tất các nội dung thành phần đều được Trung tâm thực hiện ở mức thường xuyên với các đánh giá đều từ mức bình thường đến rất thường xuyên. Cụ thể*: “Ban hành hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể cho GV và SV về KT, ĐG”* (Rất thường xuyên 40%, Thường xuyên 56,67%); *“*Tuân thủ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, *ngày 18 tháng 3 năm 2021,* Ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học và Thông tư 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH*”* (Rất thường xuyên 70%, Thường xuyên 30%).

Các văn bản quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN đã nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung trọng tâm và các biện pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả công tác này trong năm học, yêu cầu Phòng ĐT, QLSV, ĐTBD báo cáo tổng kết sơ bô qua từng khóa học. Trên cơ sở đó để đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn học GDQPAN cho SV.

***Việc lập kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN***

Xây dựng kế hoạch hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý. Kế hoạch hoạt động KT, ĐG được xây dựng cụ thể, chi tiết mục tiêu và biện pháp thực hiện KT, ĐG phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm sẽ giúp việc thực hiện kế hoạch dễ dàng và mang lại hiệu quả cao. Khảo sát thực hiện việc xây dựng kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, kết quả thống kê thể hiện lần lượt như sau: *“Chỉ đạo Phòng ĐT, QLSV, ĐTBD, Khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN của SV trong kế hoạch dạy học”*(Rất thường xuyên 60%, Thường xuyên 23,33%, Bình thường 16,67%); *“Kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN của SV được quy định trong kế hoạch dạy học của Trung tâm”* (Rất thường xuyên 40%, Thường xuyên 46,67%, Bình thường 13,33%); *“Chỉ đạo lập kế hoạch KT, ĐG môn học GDQPAN cho SV ”* (Rất thường xuyên 50%, Thường xuyên 26,67, Bình thường 23,33%).

Qua quan sát, theo dõi kế hoạch quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN chúng tôi nhận thấy rằng: Việc quản lý, xây dựng mục tiêu, nội dung, quy trình KT, ĐG môn học GDQPAN được Trung tâm thực hiện nghiêm túc, thống nhất theo các tiêu chí nêu trên.

***Tổ chức và chỉ đạo hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV***

Tổ chức và chỉ đạo hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN là quá trình hiệu trưởng thực hiện việc phân phối và sắp xếp nguồn lực theo những cách thức nhất định để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu trong kế hoạch hoạt động KT, ĐG đã đề ra. Kết quả khảo sát được thể hiện như sau:

Việc*“Sắp xếp, bố trí phân công cán bộ, GV thực hiện KT, ĐG môn học GDQPAN”* (Rất thường xuyên 43,33%, Thường xuyên 46,67%)

Tiếp theo là công tác *“Chỉ đạo công tác coi, chấm thi để hoạt động coi, chấm thi nghiêm túc, công bằng, khách quan, phản ánh trung thực kết quả học tập của SV”* cũng được thực hiện thường xuyên (Rất thường xuyên 46,67, Thường xuyên 30%); Đồng thời, *“Phân cấp, phân quyền chỉ đạo KT, ĐG môn học GDQPAN của SV có cơ cấu hợp lí”* là nội dung quản lý được thực hiện một cách thường xuyên, thể hiện mức độ rất thường xuyên và thường xuyên đạt 76,67%. Đây là nội dung thể hiện năng lực quản lý của người tổ chức thực hiện kế hoạch. cũng đã được quan tâm thực hiện;

Công tác*“Chỉ đạo việc biên soạn đề kiểm tra của GV đảm bảo nội dung, chương trình dạy học”* (Rất thường xuyên 26,67%, Thường xuyên 33,33%, Bình thường 40%) đã được thực hiện thường xuyên, nhưng trong thực tế việc xây dựng hệ thống câu hỏi KT, đáp án đề thi… còn phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của người ra đề, mà ở đây chủ thể là GV. Một số CBQL và GV có ý kiến cho rằng: hệ thống câu hỏi, đáp án còn quá ít, chủ yếu câu hỏi theo hướng ĐG kiến thức. GV lại có tâm lý “thương sinh viên” đã cung cấp hầu hết số lượng các câu hỏi KT, ĐG cho SV dẫn đến tình trạng SV ỷ lại vào việc nghiên cứu toàn bộ nội dung môn học, chỉ tập trung vào các vấn đề câu hỏi đặt ra.

*Giám sát, đánh giá hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV.*

Việc kiểm tra, giám sát, hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV nhằm phát hiện những hạn chế, sai sót, kịp thời thực hiện các điều chỉnh cần thiết để hoạt động KT, ĐG đi đúng hướng, đảm bảo thực hiện mục tiêu quản lý.

Kết quả khảo sát cho thấy công tác giám sát hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV đã được thực hiện thường xuyên. Cụ thể là: *“Giám sát ra đề, tổ chức, chấm bài, ghi điểm và công bố kết quả kiểm tra”* (Rất thường xuyên 33,33%, Thường xuyên 50%); *“Giám sát hồ sơ KT, ĐG”* (Rất thường xuyên 46,67%, Thường xuyên 33,33%).

Như vậy, qua kết quả khảo sát đã phản ảnh được thực tế công tác giám sát hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV. Công tác này được thực hiện thường xuyên, nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan.

*2.5.3. Hình thức, phương pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.*

Kết quả khảo sát cho thấy Phương pháp kinh tế được CBQL, GV, NV đánh giá ở mức cao nhất (rất tốt 70%, Tốt 30%), bởi vì trong vấn đề công việc ngoài trách nhiệm thì vấn đề kinh tế sẽ tạo động lực thúc đẩy tình thần trách nhiệm trong công việc. Tuy nhiên Phương pháp tâm lý có đến 23,33 % đánh giá ở mức bình thường, điều đó cho thấy vấn đề tâm lý cần phải quan tâm nhiều hơn nữa, Trong công việc tâm lý tốt thoải mái sẽ mang lại hiệu quả công việc cao và ngược lại.

***2.6. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân***

Qua kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN và thực trạng quản lý hoạt động này tại tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, chúng tôi có một số nhận định sau:

2.6.1. Ưu điểm

Nhìn chung CBQL, GV, NV đều đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN; đã nhận thức được mục đích, ý nghĩa của hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo môn học GDQPAN tại Trung tâm.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, CBQL, GV, NV tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế đã có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động trong KT, ĐG. Đội ngũ CBQL, GV có năng lực, tâm huyết với nghề, có nghiệp vụ, đồng thuận, biết chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp và luôn cầu tiến, thể hiện được sự quyết tâm đổi mới, sáng tạo trong hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác KT, ĐG luôn được Trung tâm quan tâm và thực hiện.

Công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN luôn được Trung tâm chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, công tác chỉ đạo, kiểm tra và giám sát. Nhờ vậy, hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế đã được thực hiện nghiêm túc, là công cụ hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học GDQPAN cho SV.

Điều kiện hỗ trợ, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giảng dạy và KT, ĐG môn học GDQPAN của SV. Phòng Đào tạo, quản lý sinh viên, đối tượng bồi dưỡng đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý ngân hàng đề thi, quản lý điểm. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động KT, ĐG luôn được quan tâm cải thiện, cơ bản tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy việc đổi mới công tác này.

2.6.2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt mạnh thì hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN và công tác quản lý hoạt động này vẫn còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể:

Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV trong trường thiếu tính khoa học:

Bộ phận chuyên trách về hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động hiệu quả chưa thực sự cao. Chưa tuân thủ nghiêm túc đầy đủ quy trình kiểm tra đánh giá.

Một số giảng viên chưa thật sự hiểu sâu sắc về các phương pháp, qui định về kiểm tra, đánh giá, chưa nắm được kỹ thuật soạn câu hỏi kiểm tra, kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên chưa tốt, chưa biết cách sử dụng kiểm tra, đánh giá để tạo động lực, khuyến khích động viên sinh viên trong học tập, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá.

Đội ngũ CBQL còn ngại đổi mới trong hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN của SV, việc kiểm tra đôi khi còn nặng về hình thức, thủ tục hành chính, chưa thực sự khách quan, khoa học và triệt để, dẫn đến chưa có tác dụng ngăn ngừa, chấn chỉnh sai phạm, thúc đẩy tích cực hoạt động KT, ĐG trong dạy học của GV.

Hệ thống cơ sở vật chất chỉ phục vụ tốt cho các hình thức kiểm tra trên giấy, chưa đáp ứng được việc đổi mới hình thức KT, ĐG khi có ứng dụng công nghệ thông tin, hay kiểm tra bằng các phần mềm hỗ trợ trắc nghiệm khách quan.

2.6.3. Nguyên nhân

Việc tuyên truyền chủ trương đổi mới KT, ĐG của CBQL đến GV, NV chưa được chú trọng đúng mức, chưa thật sự phát huy hiệu quả, giúp nâng cao nhận thức cho người dạy và người học. Một bộ phận CBQL, GV, NV nhận thức chưa đầy đủ về hoạt động KT, ĐG; chưa nắm chắc quy trình, kỹ thuật KT, ĐG vì vậy khi triển khai thực hiện không tránh khỏi những sai sót, hạn chế. Hơn nữa, việc triển khai thực hiện hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN còn mang tính đối phó, hình thức.

Việc tập huấn, hướng dẫn cho GV, NV thực hiện hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN chưa được thực hiện đảm bảo. Việc đưa các hình thức KT, ĐG mới để đồng bộ với đổi mới phương pháp dạy học còn gặp nhiều khó khăn và chậm thực hiện.

**3. Kết luận**

Nghiên cứu điều tra 30 cán bộ và 300 SV cho thấy, công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV trong trung tâm thiếu tính khoa học, bộ phận chuyên trách về hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động hiệu quả chưa thực sự cao. Bên cạnh đó một số giảng viên chưa thật sự nắm rõ qui định về kiểm tra, đánh giá, chưa kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên chưa tốt, chưa biết cách sử dụng kiểm tra, đánh giá để tạo động lực, khuyến khích động viên sinh viên trong học tập, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá.

Ngoài việc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV sẽ cung cấp thông tin phản hồi chính xác không chỉ giúp cho người dạy và người học điều chỉnh được hoạt động dạy và học của mình, mà còn giúp cho Trung tâm đánh giá được chất lượng, chương trình đào tạo môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

Để nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá cũng như đẩy mạnh hoạt động này của giảng viên Trung tâm đồng nghĩa với nâng cao chất lượng GDQPAN và quản lý GDQPAN. Chúng tôi đề nghị Trung tâm cần đánh giá chính xác nhận thức của CBQL, GV, NV về vai trò, mức độ thực hiện các nội dung của công tác quản lý hoạt động KT, ĐG môn học GDQPAN, để đưa ra các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học GDQPAN phù hợp với điều kiện thực tiễn môn học và thực tiễn cơ sở trang thiết bị của Trung tâm. Với những đảnh giá trên, trong thời gian tới chúng tôi hy vọng sẽ có những chuyển biến tích cực trong công tác kiểm tra, đánh giá đạt được mục tiêu đề ra của Trung tâm riêng, cũng như mục tiêu môn học GDQPAN nói chung.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hội thảo khoa học cấp quốc gia *“Lý luận và thực tiễn giáo dục quốc phòng, an ninh trong bối cảnh đổi mới giáo dục và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Hà Nội 2023)*

2. Nghị quyết 29 - NQ/TW *ngày 4 tháng 11 năm 2013* “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*" Hà nội, 2013

3. Nguyễn Công Khanh (2014), *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.

4. Thông tư liên tịch số: 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH, *ngày 08 tháng 09 năm 2015,* quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

5. Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, *ngày 18 tháng 3 năm 2021,* Ban hành quy chế đào tạo trình độ Đại học

6. Thông tư Số: 05/2020/TT-BGDĐT Ngày 18 tháng 3 năm 2020 về chương chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.